TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 31-10-2019.
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lại Thị Mỹ Tâm.

2/ Ông Bá Đình Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Vòng Nhục P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn HB, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn**: Anh Ngô Vương K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn HB, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

(Chị P có mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2019, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Vòng Nhục P trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Vương K tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SL vào năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2015 thì pháp sinh mâu thuẫn, chị đã cố

gắng hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2018. Nay để ổn định cuộc sống riêng, chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Ngô Hoàng Khả V, sinh ngày 16/10/2008 và Ngô Hoàng Khả L, sinh ngày 19/6/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Ngô Hoàng Khả L, anh K nuôi con Ngô Hoàng Khả V.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản làm việc ngày 12/9/2019, đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú của anh K cung cấp như sau: Anh K và chị P là vợ chồng có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn, từ khi kết hôn với nhau hai vợ chồng chung sống tại địa phương, sau đó không còn chung sống với nhau nữa, hiện nay anh K đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh.

***** Tại phiên Tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về yêu cầu xin ly hôn của chị Vòng Nhục P thấy rằng, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Ngô Vương K không đến Tòa án để giải quyết, chứng tỏ anh K không có thiện chí hàn gắn vợ chồng với chị P. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị P được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Ngô Hoàng Khả V, sinh ngày 16/10/2008 và Ngô Hoàng Khả L, sinh ngày 19/6/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Ngô Hoàng Khả L, anh K nuôi con Ngô Hoàng Khả V. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên L và giao con tên V cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Ngô Vương K. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ ở huyện BB, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án cùng chính quyền địa phương đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản làm việc ngày 12/9/2019, đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú của anh K cung cấp như sau: Anh K trước đây sinh sống ở địa phương, hiện nay anh K đã đi Thành phố Hồ Chí Minh làm. Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh K để tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh K, nhưng anh K vắng mặt không đến Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải đối với anh K theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Hôn nhân của chị Vòng Nhục P và anh Ngô Vương K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, Quyển số 01/2008 ngày 26/3/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn cầu chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Ngô Vương K để tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh K, nhưng anh K vắng mặt không đến Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án; chứng tỏ anh K không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị P, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục mục đích hôn nhân không đạt được Như vậy, anh K đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K. Căn cứ vào Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[4] Về con chung:

- Về nuôi con: Chị P và anh K có 02 (hai) con chung tên Ngô Hoàng Khả V, sinh ngày 16/10/2008 và Ngô Hoàng Khả L, sinh ngày 19/6/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Ngô Hoàng Khả L, anh K nuôi con Ngô Hoàng Khả V. Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay chị P là người trực tiếp nuôi con tên L, cháu L còn nhỏ, còn con tên V đang ở với anh K là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của cháu V, do vậy yêu cầu của chị P được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh K không có lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa, nên nếu sau này anh K có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Vòng Nhục P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Ngô Vương K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 70, Điều 72, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vòng Nhục P đối với anh Ngô Vương K.

Chị Vòng Nhục P được ly hôn với anh Ngô Vương K.

2. Về con chung:

- Về nuôi con:

Giao cháu tên Ngô Hoàng Khả L cho chị Vòng Nhục P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu tên Ngô Hoàng Khả V cho anh Ngô Vương K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Ngô Vương K và chị Vòng Nhục P.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng:

Anh Ngô Vương K và chị Vòng Nhục P không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Vòng Nhục P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016243 ngày 27/5/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Chị P đã nộp đủ án phí nên không phải nộp nữa.

Anh Ngô Vương K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của chị Vòng Nhục P là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2019).

Riêng chị anh Ngô Vương K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THA huyện Bắc Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã SL (để ghi vào Quyển sổ 01/2008 ngày 26/3/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh